

Bản án số: 84/2018/HS-PT
Ngày: 18 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Hữu Viên**

Ông **Lê Thành Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Thanh H và Lê Minh P do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

-Các bị cáo liên quan đến kháng cáo:

1.Lê Thanh H, sinh năm 1989 tại N, Khánh Hòa.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá : 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H1 (đã chết) và bà Nguyễn H2, sinh năm 1969. Tiền án, tiền sự: không;

Bắt tạm giam ngày 18/4/2017. Bị cáo có mặt.

2.Lê Minh P, sinh năm 1980 tại N, Khánh Hòa.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá : 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P1, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị P2 (đã chết); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo:*

Anh **Lê Hoàng B**, sinh năm 1997; trú tại: Thôn 1, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:*

Luật sư Nguyễn Thị T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 Pt ngày 10/8/2016 tại nhà bà Nguyễn Thị L ở Thôn 1, xã N1, thị xã N gồm có Lê Thanh H, Lê Minh P, Lê Hoàng B và Nguyễn Thanh M ngồi uống rượu với nhau hết khoảng 2 lít rượu, sau đó H và B tiếp tục mua thêm 01 két bia Miền Trung về uống tiếp. Đến khoảng 13 giờ 00 Pt ngày 10/8/2016 trong lúc uống bia thì H và B phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến việc đánh nhau bằng tay không tại bãi đất trước nhà bà L, B bị H dùng tay đánh trúng vào vùng mặt làm gãy 02 răng. Lúc này, bà L (mẹ H) về đến thì phát hiện can ngăn. Khi bà L can ngăn thì B không nghe còn xô đẩy bà L. Thấy vậy, H chạy ra sau nhà cầm 01 cây rựa cán tre dài 40 cm, lưỡi sắt 30 cm chạy lên rượt đuổi B khoảng 15 đến 20 mét thì B bị vấp ngã nằm sấp nơi hàng rào dây kẽm gai, H đến dùng rựa chém 01 nhát trúng vào chân phải B, ngay sau đó Lê Minh P chạy đến giật rựa trên tay H đang cầm thì H nói: “Chém chết mẹ nó luôn” lập tức P dùng rựa chém tiếp 01 nhát trúng bàn chân trái anh B. Sau khi chém anh B gây thương tích thì P và H bỏ đi, P ném cây rựa trước sân nhà bà L rồi bỏ đi về nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 314 ngày 28/12/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế Khánh Hòa kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Hoàng B là 44%” gồm: Vết sẹo vùng đầu thái dương đỉnh trái dài 02 cm; mu bàn chân phải sẹo 17 cm; mu bàn chân phải có 02 sẹo dẫn lưu, mỗi sẹo 02 cm; mu bàn chân trái sẹo 14 cm; mu bàn chân phải có 02 sẹo dẫn lưu, mỗi sẹo 1 cm; mất 02 răng R11. R12 (răng cửa bên phải); gãy 02 răng cửa tỷ lệ 0,3%; vết thương đứt gân lìa bàn chân phải đã được điều trị ổn định, hiện tại sẹo đã liền nhưng bàn chân cứng đi lại khó khăn, đau, tỷ lệ: 25%; vết thương đứt bán phần bàn chân trái đã được điều trị ổn định, hiện tại sẹo đã liền nhưng bàn chân cứng đi lại khó khăn, tỷ lệ: 21%; sẹo vùng thái dương đỉnh bên trái dài 02 cm, tỷ lệ 02%.

Tại Bản án số 21/2018/HSST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS đối với bị cáo H và viện dẫn điểm a, i Điều 134 BLHS đối với bị cáo P) xử phạt bị cáo Lê Thanh H 05 năm 06 tháng tù và bị cáo Lê Minh P 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo.

- Ngày 04/4/2018, người bị hại Lê Hoàng B có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh H và Lê Minh P, đề nghị các bị cáo chi trả phần bồi thường thiệt hại và xem xét trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa, người bị hại rút một phần kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự và xem xét trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa người bị hại chỉ còn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với hai bị cáo. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với hai bị cáo và xử phạt hai bị cáo mức án như cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới phát sinh làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

- Luật sư T bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho người bị hại:

Thương tích của anh B do hai bị cáo gây ra với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%, nhưng hậu quả để lại cho anh B rất đau đớn. Hiện tại anh B đi lại khó khăn, các ngón chân dính liền với nhau không thể tách rời. Do vậy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với hai bị cáo có phần nhẹ, nhất là đối với bị cáo H tại Tòa còn chưa khai báo thành khẩn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa, người bị hại rút một phần kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự và xem xét trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị L. Vì vậy, theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo này của người bị hại Lê Hoàng B.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H và P vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 00 Pt ngày 10/8/2016 tại nhà bà Nguyễn Thị L ở Thôn 1, xã N1, thị xã N, Lê Thanh H, Lê Minh P, Lê Hoàng B và Nguyễn Thanh M cùng

ngồi ăn uống với nhau. Trong lúc uống bia giữa H và B phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến xô sát. Khi bà L (mẹ của H) về thấy vậy vào can ngăn nhưng B không nghe còn xô đẩy bà L. Thấy thế, H đã chạy ra sau nhà lấy 01 cây rựa rượt đuổi B. Khi B bị té ngã thì H đã dùng rựa chém 01 nhát trúng vào chân phải B, ngay sau đó Lê Minh P chạy đến giật rựa trên tay H chém tiếp 01 nhát trúng bàn chân trái của B gây nên thương tích cho B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%”.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS đối với bị cáo H và viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với bị cáo P) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy các bị cáo không có sự bàn bạc trước với nhau về việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trong trường hợp này các bị cáo đã tiếp nhận ý thức và thống nhất việc thực hiện tội phạm cùng một lúc, nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả gây ra cho người bị hại.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần thiết phải xử lý nghiêm theo pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với hai bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này bị cáo H phạm tội do có mâu thuẫn với anh B trong lúc ăn uống dẫn đến xảy ra xô sát. Trong lúc xô sát, cả anh B và bị cáo H đều bị thương, B bị H đánh vào mặt gãy răng, còn H bị B đánh vào mặt chảy máu mũi. Khi thấy B xô đẩy mẹ mình H nghĩ là B đánh mẹ mình nên đã chạy đi lấy cây rựa đuổi chém B gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tự do hành xử trái pháp luật, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, nên mức án mà cấp sơ thẩm phạt đối với bị cáo là tương xứng và phù hợp với pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Đối với bị cáo P, khi thấy bị cáo H cầm rựa chạy đuổi theo anh B. Lẽ ra bị cáo phải đuổi theo để can ngăn hành động của H, nhưng bị cáo lại không làm như vậy. Khi thấy H dùng rựa chém anh B, trong tư thế người bị hại đang nằm sấp trên hàng rào, chân bị thương do bị cáo H chém thì bị cáo lại giật cây rựa trên tay H đang cầm chém tiếp 01 nhát vào bàn chân trái của anh B. Hành vi của bị cáo P rất nguy hiểm, thể hiện sự côn đồ, hung hãn, nên cần phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo H. Do vậy, kháng cáo của người bị hại đối với bị cáo P là có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại Lê Hoàng B về phân trách nhiệm dân sự và xem xét trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị L.

2. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Hoàng B; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thanh H.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh P.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: **Bị cáo Lê Thanh H 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 - 4 - 2017.

Bị cáo **Lê Minh P 06 (sáu) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phượng

